

Số: /KH-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Nghị định 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 03/02/2026 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn Tỉnh;

Thực hiện Công văn số 406/SGDĐT-GDMN về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 03/02/2026 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn Tỉnh Đắk Lắk.

UBND phường Buôn Ma Thuột ban hành Kế hoạch thực hiện việc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cho các cơ quan đơn vị; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi được đến trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục toàn diện cho trẻ em.

Việc triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP phải bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

Các ban, ngành, đoàn thể phường và các cơ quan đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch. Phối hợp chặt chẽ, tổ chức thực hiện đồng bộ; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, bảo đảm mục tiêu đạt chuẩn và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn phường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện đảm bảo mục tiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Nâng cao tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường; trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trong môi trường an toàn, thân thiện, chất lượng; trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, ngôn ngữ và hình thành tâm thế sẵn sàng vào lớp Một; góp phần thực hiện bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, không để trẻ em nào bị bỏ lại phía sau.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% các đơn vị trường mầm non bảo đảm 01 phòng học/lớp mẫu giáo; phân đầu có đủ các phòng chức năng, thư viện, đồ chơi ngoài trời, đồ chơi trong lớp, thiết bị dạy học, bếp ăn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch theo quy định. Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%.

- Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt 100%.

- Hằng năm, tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo độ tuổi đạt ít nhất 98%.

- Đến hết năm 2026, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp Ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan đơn vị trong triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Quán triệt sâu sắc các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

- Nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp Ủy Đảng, chính quyền; phát huy trách nhiệm của các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động, huy động trẻ em đến trường; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong tham mưu bảo đảm điều kiện, nguồn lực thực hiện; lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn; Nâng cao hiệu quả trong việc phối hợp liên ngành ...

- Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển giáo dục ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

2. Công tác truyền thông

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương, đội ngũ nhà giáo, cha mẹ và cộng đồng trong việc chăm lo, đầu tư phát triển giáo dục mầm non. Tập trung tuyên truyền về ý nghĩa và lợi ích của việc đưa trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ (gắn truyền thông công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi với tuyên truyền thực hiện nếp sống văn minh đô thị, đảm bảo trẻ em được chăm sóc, giáo dục tại môi trường an toàn, đạt chuẩn).

- Triển khai có hiệu quả các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao hiệu quả công tác truyền thông. Trong đó, làm rõ vai trò của giáo dục mầm non trong phát triển toàn diện trẻ em và là nền tảng quan trọng cho giáo dục phổ thông. Phổ biến đầy đủ, kịp thời và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và nhân viên tham gia công tác phổ cập trẻ Mầm non từ 3 đến 5 tuổi.

- Tăng cường các hình thức tuyên truyền; phát huy vai trò của hệ thống trong cộng đồng để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; triển khai hiệu quả tuyên truyền song ngữ tiếng Việt – tiếng dân tộc tại vùng đồng bào dân tộc

thiểu số. Chú trọng việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trong trường học.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông gắn với đảm bảo an sinh xã hội và quyền trẻ em, tăng cường phối hợp với các tổ chức Hội, Ban công tác Mặt trận và các tổ dân phố để vận động hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn đến lớp, thực hiện chính sách “Không để trẻ yếu thế bị bỏ lại phía sau”, đặc biệt quan tâm trẻ khuyết tật, trẻ dân tộc thiểu số, trẻ mồ côi, trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo...

3. Đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

- Bố trí, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các chương trình, dự án liên quan để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp. Khuyến khích, thu hút các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư phát triển giáo dục mầm non theo hướng xã hội hóa. Tăng cường đầu tư bảo đảm đủ trường, lớp, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; từng bước nâng chuẩn mầm non theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Ưu tiên bố trí đất sạch trong quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn để xây dựng trường, lớp mầm non; chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất theo quy định, phục vụ nhu cầu mở rộng mạng lưới giáo dục mầm non. Tập trung chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất kịp thời cho các dự án đầu tư xây dựng trường, lớp. Ưu tiên bố trí, sử dụng hợp lý trụ sở cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp dôi dư sau sắp xếp cho các trường mầm non.

- Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển giáo dục để nâng cấp, xây dựng cơ sở vật chất cho các trường mầm non. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư theo hướng tập trung, tránh dàn trải; kết hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi để nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí, bảo đảm tiến độ và tính bền vững công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi.

4. Thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển giáo dục mầm non

- Rà soát, xác định đối tượng ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; triển khai các chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm

non bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Tổ chức hướng dẫn các nhà trường hồ sơ, thủ tục, quy trình thực hiện các khoản hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, đúng mức, đúng thời điểm theo quy định. Thường xuyên kiểm tra việc chi trả chính sách của nhà trường, bảo đảm công khai, dân chủ, không để xảy ra lợi dụng, thất thoát hoặc khiếu nại. Đồng thời, tích hợp các nội dung chính sách ưu tiên phát triển giáo dục mầm non vào quy hoạch mạng lưới trường, lớp giai đoạn 2026-2030.

- Bố trí nguồn kinh phí để triển khai các chính sách hỗ trợ theo đúng quy định. Phối hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển vùng dân tộc thiểu số, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, nhằm tăng hiệu quả sử dụng ngân sách. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các tổ chức phi Chính phủ để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ em.

- Chủ động tham mưu cho UBND tỉnh trong việc bảo đảm các điều kiện và nguồn lực thực hiện chính sách; hướng dẫn, thẩm định, phân bổ và quyết toán kinh phí đúng định mức, đúng đối tượng.

5. Bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, chính sách cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên mầm non; xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch tuyển dụng bảo đảm đủ số lượng theo định mức quy định. Gắn công tác phát triển đội ngũ với quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non và kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030.

- Thực hiện đúng, đủ và kịp thời các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo. Quan tâm tạo điều kiện về nhà ở công vụ, điều kiện làm việc cho giáo viên. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ nhà giáo.

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện tổ chức tuyển dụng giáo viên mầm non công khai, minh bạch, đúng quy định, đẩy mạnh đào tạo và tuyển dụng tại chỗ để bảo đảm tính ổn định lâu dài. Thực hiện chi trả các chế độ bảo đảm đúng định mức, đúng đối tượng, không để xảy ra chồng chéo hoặc thất thoát ngân sách; rà soát, xác định rõ đối tượng được hưởng, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, chất lượng, tăng cường tự học và biết tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn công tác, nhằm tăng hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với gia đình, cha mẹ học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số góp phần thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non trên địa bàn phường.

- Nghiên cứu thực hiện đảm bảo trình tự, thời gian xét duyệt và phương thức chi trả chính sách hỗ trợ; bảo đảm chi trả đầy đủ, đúng đối tượng, đúng tiến độ và minh bạch chính sách đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; có cơ sở dữ liệu chính xác về trẻ em thuộc các nhóm ưu tiên; nguồn ngân sách bảo đảm kịp thời và đầy đủ. Tăng cường giám sát, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện và có giải pháp kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chế độ cho trẻ.

6. Huy động các nguồn lực triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục đảm bảo tính toàn diện, hiệu quả; huy động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm, các nguồn vốn hợp pháp khác để tài trợ, hỗ trợ về kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, phát huy sáng kiến của cộng đồng nhằm phát triển giáo dục mầm non.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành nhằm huy động sức mạnh, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ, xã hội hóa hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban xây dựng Đảng

Quan tâm chỉ đạo, định hướng hệ thống tuyên giáo và dân vận, phương tiện thông tin đại chúng của phường tăng tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, nội

dung và kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất trong toàn xã hội về vai trò của công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức Chính trị xã hội

Phối hợp với các lực lượng, ngành giáo dục tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ các trường mầm non; giám sát việc triển khai các chính sách, chương trình liên quan đến giáo dục mầm non; đồng thời phát huy vai trò nêu gương, lan tỏa phong trào toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng phổ cập và phát triển giáo dục mầm non bền vững.

3. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tổ chức, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo từng năm và từng giai đoạn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non; xác định nhu cầu giáo viên theo từng năm học để tham mưu UBND phường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ có kế hoạch bổ sung, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định. Gắn công tác phát triển đội ngũ với quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non và kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non của phường.

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND phường bố trí, lồng ghép sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách và các chương trình, dự án liên quan để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trường, lớp mầm non, nhà vệ sinh trong trường mầm non; khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển giáo dục mầm non, từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn cho các trường mầm non trong việc triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; đề xuất thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, tham mưu cho tỉnh, Sở Giáo

dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

- Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn; phân công nhiệm vụ cụ thể các tổ dân phố và các lực lượng liên quan trong công tác huy động trẻ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, phường về phổ cập phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; kịp thời nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em mầm non.

- Chỉ đạo các trường mầm non triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách đối với trẻ em, giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Chỉ đạo việc tăng cường quản lý, khai thác sử dụng tiết kiệm, hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Đồng thời phối hợp, rà soát, bổ sung đảm bảo đủ yêu cầu tối thiểu để thực hiện chương trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ việc thực hiện các tiêu chí phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; theo dõi, cập nhật và báo cáo số liệu trẻ em trong độ tuổi ra lớp; phối hợp với các trường học, công an, y tế và các tổ chức đoàn thể rà soát, xác định đúng đối tượng trẻ em trong diện phổ cập; kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập.

- Thẩm định, đề nghị tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi khi tiến hành tổng kết giai đoạn.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng và đô thị

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan tham mưu cho UBND phường, UBND tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện; cân đối nguồn lực tài chính thực hiện chính sách tại địa phương theo đúng quy định và các văn bản quy định, hướng dẫn hiện hành.

5. Công an phường

Phối hợp với các đơn vị trường học rà soát, cập nhật, chia sẻ và cung cấp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định, huy động đầy đủ đối tượng trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong diện phổ cập giáo dục mầm non. Bảo đảm việc cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, đúng quy định, đặc biệt đối với các nhóm đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng phục vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn phường.

6. Các trường mầm non

- Các trường mầm non có trách nhiệm tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định; triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách đối với trẻ em, giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm học và tham mưu UBND phường trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện cho từng năm học.

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên nền tảng số; gửi kế hoạch và thông báo tuyển sinh qua Zalo, fanpage, tin nhắn SMS hoặc cổng dịch vụ công về lịch tuyển sinh, quyền lợi của trẻ và nghĩa vụ đưa trẻ đến lớp, xây dựng chuyên trang mục phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Thực hiện, quản lý đầy đủ hồ sơ, sổ sách phổ cập giáo dục; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất đúng thời gian, đúng biểu mẫu.

- Tham mưu cho các cơ quan có thẩm quyền bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức; tạo điều kiện bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, giáo viên, nhân viên và phân công CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia làm công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Phối hợp, tuyên truyền thường xuyên đến gia đình trẻ về trách nhiệm và tạo điều kiện cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được đến trường, lớp, đồng hành, phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục tại các trường mầm non để đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

7. Các Buôn, Tổ dân phố

Đề nghị các Tổ dân phố trên cơ sở địa bàn được phụ trách, tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, cha mẹ trẻ phối hợp với các đơn vị trường mầm non trong việc điều tra, rà soát, thống kê, huy động trẻ ra lớp; đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Trên đây là Kế hoạch về việc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố trên địa bàn nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT.Đảng ủy;
- TT.HĐND;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các trường mầm non trên địa bàn Phường;
- Các phòng, ban, đoàn thể phường;
- Các Buôn, tổ dân phố;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, VHXXH (Mai).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Vũ